

Hồi Ký Dang Dở...

Dương Hiếu Nghĩa



Sau ngày quốc hận 30/4/1975, có một số anh chị em Quân Dân Cán Chánh và gia đình, tuy may mắn được di tản ra nước ngoài, nhưng không có dịp “may” ở lại để chứng kiến tận mắt những hành động ngu xuẩn, tàn ác đến man rợ của của những người cộng sản Việt Nam từ miền Bắc vào, tự xưng là để “giải phóng cho đồng bào ruột thịt đói rách ở Miền Nam “; của những người cùng uống nước sông Cửu Long nhưng tự hào được cộng sản Bắc Việt cho “tạm mang dép râu, đội nón cối” (mà không biết!). Ở lại để chứng kiến những con “cọp 30”, những người Miền Nam hống hách được cộng sản cho mang băng đỏ trên tay áo, thuộc hệ thống nằm vùng, và nhất thời làm tay sai cho cộng sản!!!

Có thể nói đây là một trang sử bi thảm nhất của người dân Miền Nam Việt Nam nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Những đồng bào nào được may mắn rời khỏi Việt Nam trước ngày 30 tháng 4/1975, và những em cháu thuộc những gia đình này (tính đến nay cũng từ 21 tuổi trở lên, kể cả những con em của tất cả người Việt Nam được chào đời trên các nước phương Tây tự do) không bao giờ hình dung được cái ngày lịch sử đen tối này, vì cộng sản Việt Nam đã cố tình sửa lịch sử ngay từ đầu chiến dịch tiến chiếm Miền Nam để giành lấy cho đảng cái chánh nghĩa “giải phóng dân tộc”.

Cho đến giờ này dù chúng tôi có nói lên những sự việc thật sự đã xảy ra từ trước và sau ngày 30/4/75, thì bà con nào đã rời khỏi đất nước trước ngày lịch sử đó (nhất là thế hệ sau 75) cũng không ai muốn tin và chịu tin đó là sự thật. Một phần vì có người còn cho chúng tôi thuộc thành phần chống cộng, thù ghét cộng sản nên chỉ nhằm tuyên truyền chống cộng; một phần vì bà con không ai ngờ là “cùng là người Việt Nam với nhau ai lại có tâm địa vô nhân đạo, phi đạo đức và phi dân tộc đến như thế được.

Do đó những gì chúng tôi kể lại đây không hẳn là những trang “hồi ký” của riêng cá nhân mình mà thật sự là những gì đã xảy ra tại Saigon và những vùng phụ cận trong những ngày trước và sau 30/4/1975, kể lại trung thực những sự việc mà chính bản thân chúng tôi vừa là một nạn nhân, vừa là nhân chứng, những sự việc mà chính mắt chúng tôi đã thấy, chính tai chúng tôi đã nghe..., để tạm gọi là “luận cổ” (nói về chuyện xưa), để những anh em bạn già sống tha phương cầu thực chúng ta có đầy đủ yếu tố mà trao đổi nhận định, và để các thế hệ con cháu chúng mình có thêm sự hiểu biết chính xác hơn về bản chất, về con người, về đường lối chủ trương và chính sách của người cộng sản Việt Nam, mà “suy kim” (suy biết được cái hiện tại). tức là để thấy được việc làm của người cộng sản trong hiện tại và trong tương lai.

Người dân Miền Nam chúng ta gọi ngày 30/4 là “ngày quốc hận” vì Nước Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta bị xóa tên khỏi bản đồ của Thế Giới nói chung, và của Thế Giới Tự Do nói riêng, từ ngày 30/4/1975. Bởi vì cộng sản Bắc Việt đã xé bỏ Hiệp Định Ba Lê 1973 mà chúng đã vừa long trọng ký kết, vừa xua quân công khai tiến chiếm Miền Nam Việt Nam. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngày mất nước, khách quan có, chủ quan có, xa, gần đều có. Chúng tôi không muốn bàn thêm ở đây, vì trong gần 30 năm qua đã có rất nhiều sách báo, hồi ký, Việt có, Mỹ có, Pháp có, tất cả đều có phân tích rất rõ ràng rồi. Chúng tôi chỉ muốn ghi lại một vài mẫu chuyện thật, vui buồn lẫn lộn của bản thân, có liên quan đến ngày quốc hận này, để gọi là đóng góp thêm một ít tài liệu vào trang lịch sử đau thương của Đất Nước.

.....

Ngày 1 tháng 2 năm 1973

Tôi và một nhóm anh em sĩ quan cấp tướng tá thuộc Khóa 5 Cao Đẳng Quốc Phòng được chuyển về Ban Liên Hợp Quân Sự Trung Ương vừa được thành lập theo điều khoản của Hiệp Định Ngừng Bắn Ba Lê, được ký kết giữa 4 Bên ngày 27 tháng giêng 1973 tại Ba Lê.

Từ hơn một tháng qua, anh em học viên Cao Đẳng Quốc Phòng chúng tôi được lệnh chia nhau từng toán, sửa lại từng điều khoản một, trong bản thảo của cái gọi là Hiệp Định Ngừng Bắn sắp được 4 Bên ký kết ở Ba Lê (Pháp). Vì qua nghiên cứu, Chánh Phủ không thấy có một câu nào, một đoạn văn nào trong bất cứ điều khoản nào mà không có lợi hoàn toàn cho phía Bắc Việt, ngược lại chỉ có hại hoàn toàn cho Miền Nam Việt Nam mà thôi. Cũng qua nghiên cứu anh em học viên chúng tôi đều thấy là: toàn bộ bản văn tiếng Việt của Hiệp Định này rõ ràng là tác phẩm của cộng sản Bắc Việt được Lê đức Thọ trao cho Kissinger dịch ra tiếng Anh, một bản dịch “thật sát nghĩa” từ ý lẫn lời văn của tác giả Miền Bắc!

Đúng vào ngày 27 tháng giêng /1973 sau khi ký kết Hiệp Định cả Chánh Phủ và chúng tôi đều hết sức thất vọng vì không thấy được một dấu vết sửa chữa nhỏ nào cuối cùng được thực hiện trước khi các Bên ký kết.

Tôi muốn ghi lại chi tiết này để chúng ta cùng thấy được là nước VNCH của chúng ta đã bị Đồng Minh của mình phản bội, bán đứng cho cộng sản Bắc Việt ngay từ khi họ dàn xếp được Hội Nghị Paris (có cả MTGPMN là một trong 4 Bên ở Bàn Hội Nghị) một ít lâu sau Tết Mậu Thân 1968, để rút chân ra khỏi cuộc chiến với một danh từ thật kêu là “Việt Nam Hóa Chiến Tranh”.

.....
Ngày 28 tháng 4/1975: 8 giờ sáng,

Đại tá Nguyễn Hồng Đài từ tư dinh của Đại tướng Dương Văn Minh điện thoại trực tiếp cho tôi nhờ đưa một phái đoàn đại diện cho Tổng Thống đến gặp phái đoàn cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng (MTGPMN) ở trại Davis. Phái đoàn gồm có Luật sư Nguyễn Văn Huyền, Phó Tổng Thống, Luật sư Vũ Văn Mẫu Thủ Tướng và chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, quyền Tham mưu trưởng QLVNCH từ ngày 28 tháng 4/75. (một bộ hạ thân tín của tướng Dương Văn Minh ở Bộ Tư Lệnh Hành Quân từ 1955, sau này mới được biết là đã làm tay sai cho CS từ đầu thập niên 70 và từ đó đã trở thành một Việt Cộng nằm vùng rất đắc lực của Bắc Việt.) Khỏi Ngoại Vụ chúng tôi cho biết là CSBV và Việt Cộng không tiếp phái đoàn, nhưng đại tá Đài cho tôi biết là “ông già nhân mạnh là tôi nên cố gắng, vì cuộc gặp mặt này rất quan trọng”. Tôi đành phải đích thân gọi vào trại Davis, gặp đại tá Sĩ để điều đình và cuối cùng phái đoàn của Tổng Thống Minh “được đồng ý cho vào trại Davis gọi là để viếng thăm hai phái đoàn cộng sản Bắc Việt và CPLTMN” (nguyên văn lời đại tá Sĩ trực tiếp nói với tôi qua điện thoại).

(Xin mở một đầu ngoặc ở đây để nói rõ về anh đại tá Sĩ này. Tôi biết được anh Nguyễn Văn Sĩ trước học ở trường Collège Cần Thơ, có biệt danh là “Sĩ Kiến, Theo bản trận liệt mà chúng ta biết được thì anh Sĩ là Tư Lệnh sư đoàn 7 bộ binh của MTGPMN. Chúng tôi hai đứa gặp nhau và nhìn lại nhau ở cương vị đối nghịch nhau tại bàn hội nghị Ban Liên Hợp Quân Sự 4 Bên ở Tân Sơn Nhất. Nhờ đó mỗi khi gặp bế tắc trong bất cứ vấn đề gì ở bàn Hội Nghị, nhất là về trao trả tù binh thì anh Sĩ lại được tướng Trần Văn Trà cho làm đại diện cho Cộng sản để “mật đàm với đại tá Nghĩa” nhằm tìm ra giải pháp. Đến năm 1989, sau khi ra khỏi trại tù cải tạo, nhân một dịp đi xuống Cần Thơ, tôi lại được gặp anh Sĩ vài lần ở ngay sân quần vợt Cần Thơ, và được biết là anh đã rời khỏi quân ngũ từ 1977, vì lý do đảng tịch, và là người Miền Nam nên anh phải “đi một xuống” với tướng Trà).

Phái đoàn của Luật sư Huyền vào trại Davis lúc 9 giờ 30 và rời khỏi trại hồi 10 giờ hơn. Tôi tò mò muốn biết kết quả của cuộc gặp gỡ này, nhưng đại tá Đài không cho biết vì anh không được biết hay vì anh không muốn tiết lộ, hay vì một lý do nào khác? Qua đại tá Sĩ thì tôi cũng không được biết gì hơn ngoài câu “như đã thỏa thuận với anh hồi nãy”, tức phải được hiểu ngầm là “chỉ có viếng thăm xã giao mà không có bàn đến các vấn đề gì khác”

Tò mò hơn, qua điện thoại với trung tá chánh văn phòng Trương Minh Đầu, tôi được biết là Ông Dương Văn Minh đã “mò” lên tận vùng Long Khánh (không rõ chính xác ở đâu) với liên lạc viên Dương Văn Nhật để gặp Lê đức Thọ từ mấy ngày trước, qua đường dây liên lạc đặc biệt nào đó mà anh không biết.

(Dương Văn Nhật là em ruột của tướng Minh, tập kết ra Bắc năm 1954, về Nam với quân hàm trung tá của MTGPMN, vào ở ngay Dinh Hoa Lan tại đường Trần quý Cáp với gia đình tướng Minh từ lâu, dĩ nhiên trong nhiệm vụ sĩ quan liên lạc của cộng sản.)

Vẫn theo lời anh Đầu thì sau khi phái đoàn của ông Nguyễn Văn Huyền về đến Dinh Hoa Lan, ông Minh họp Hội đồng Chánh Phủ và cho biết là MTGPMN đã bác bỏ đề nghị của ông nhằm tìm một giải pháp chánh trị cho Miền Nam Việt Nam. Vì vậy ông đã quyết định là “chỉ còn một cách duy nhất là “đầu hàng vô điều kiện” mà thôi.

4 giờ chiều :

Tôi muốn nhắc lại ở đây một đoạn đàm thoại ngắn giữa tôi và thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ qua điện thoại mà ông gọi tôi lúc 4 giờ chiều ngày hôm nay từ tư dinh của ông ngay trong căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất.

Anh còn ở đây chưa đi đâu sao anh Nghĩa?

Thưa thiếu tướng chưa, vì tôi còn trách nhiệm phải lo cho gia đình các anh em quân nhân của Ban Liên Hợp đi cho xong rồi tôi mới đi. Dự trừ chiều mai 29 thưa thiếu tướng.

Gia đình anh đi chưa?

Thưa thiếu tướng đã đi xong đêm 26 vừa rồi. Còn thiếu tướng sao giờ này còn ở đây?

Tôi và gia đình đang sắp sửa đi đây, Anh Tiên (chuẩn tướng Phan Phụng Tiên) cho phi cơ đưa chúng tôi đi nhưng anh Tiên thì còn ở lại, đi sau.

Nói đến đây ông hơi ngập ngừng chừng một phút rồi mới nói tiếp:

Phải đi chớ ở lại đây sao được anh Nghĩa? Tôi vừa mới từ nhà ông Minh về đây. Theo lời ông Minh nói với tôi lúc này thì chúng ta coi như đã, mất hết rồi không còn quyền gì nữa hết, anh Nghĩa, kể cả quyền làm chánh trị!..., Ông Minh đã nói thẳng cho tôi như thế. Lúc này thì mình còn ở lại đây để làm gì nữa anh Nghĩa?

Nói tới đây ông sụt sùi và tôi nghe có tiếng khóc nghẹn ngào của ông qua điện thoại. Tôi nghĩ có lẽ ông vừa bực tức ông Minh vừa bực tức vì một đòi ngang dọc của ông coi như bị trói cả hai tay trong lãnh vực quân sự lẫn chánh trị... và xúc động thấy mình sắp phải rời khỏi quê hương. Không thấy tôi nói gì nữa ông nói tiếp:

Vậy tôi đi hôm nay nghe, anh cũng nên đi luôn đi, coi chừng đi không kịp nữa đó. Anh Tiên chắc cũng đi sau tôi. Còn sắp xếp cho anh em Không quân nữa, chắc phải đưa tất cả phi cơ đi cho hết. Thôi anh ở lại đi sau nghe, chúc anh may mắn

Xin chúc thiếu tướng và gia đình thượng lộ bình an.

Cám ơn anh.

Một lúc sau đó anh Phan Nhật Nam về gặp tôi ở Ban Liên Hợp xác nhận là gia đình ông Kỳ vừa bay ra Hạm đội 7 bằng trực thăng và anh cũng nhân đó hỏi tôi đã nói gì với ông Kỳ làm cho ông khóc vậy? Tôi đáp : Có lẽ ông cảm động trước khi rời khỏi quê hương, và bực tức vì lời nói của ông Minh Dương chớ tôi thì không có nói gì cả. ?

Từ sáng sớm hôm nay, căn cứ Không Quân Biên Hòa được lệnh dời hết về Tân Sơn Nhất tất cả phi cơ các loại, từ phi cơ chiến đấu, vận tải đến trực thăng các loại, tất cả nhân viên phi hành và không phi hành đều lục tục kéo nhau về hết ở đây cho đến gần 7 giờ chiều mà vẫn chưa hết.

Người nào có gia đình hay thân nhân ở vùng Sài Gòn Chợ Lớn Gia định thì được phép về nhà nhưng toàn bộ vũ khí cá nhân đều phải gởi lại hết ở Tân Sơn Nhất. Như thế là cả Vùng 3 và Biệt Khu Thủ Đô chỉ còn có mỗi căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất mà thôi.

6 giờ chiều

Chúng tôi vào D.A.O. đưa một toán 200 người thuộc gia đình sĩ quan và hạ sĩ quan /Ban Liên Hợp Quân sự ra phi cơ trong chương trình di tản (toán thứ 8).

Chờ cho phi cơ cất cánh xong (9 giờ) chúng tôi mới trở về lại Ban Liên Hợp, vẫn phải trực như mọi người và mọi đơn vị.

10 giờ đêm:

Từ 10 giờ đêm, Bắc Việt bắt đầu pháo kích và bắn hỏa tiễn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Ngay ban chiều vào khoảng 7 giờ, họ đã cho một loạt tác xạ điều chỉnh vào khu vực sân bay rồi : tất cả 5,6 quả và 2 hỏa tiễn đều rơi vào khu dân cư ở xóm Trương minh Giảng và Lăng Cha Cà ở bên ngoài khu vực sân bay. Nhưng từ 10 giờ đêm trở đi thì tất cả đạn pháo nặng nhẹ từ 130 ly đến bích kích pháo 82 ly và hỏa tiễn đều rơi vào các đường bay, các ụ chứa phi cơ và các kho bom đạn cũng như Bộ chỉ huy các Không đoàn, Riêng Ban Liên Hợp chúng tôi cũng được hưởng mấy trái hỏa tiễn và đạn pháo 130 ly làm cho 3 dãy nhà bị cháy và gây tử thương vài binh sĩ, làm bị thương một số khác

Chúng tôi và đại tá Ba ra ngoài đường thoát nước lộ thiên bằng xi măng trước văn phòng nhằm tránh đạn. Chiếc xe của tôi đậu cách chỗ nằm của chúng tôi chừng 15 thước bị một mảnh đạn và bốc cháy mà chúng tôi không dám chữa. Từ đó, Bắc Việt pháo kích từng chap từng chap cách nhau chừng 15 phút, đủ loại, không ngừng cho đến sáng hôm sau. Hầu như không có phi cơ quan sát hay tiềm kích nào cất cánh lên được suốt đêm nay, và cũng không nghe thấy có tiếng súng phản pháo nào.

Riêng trại Davis của hai phái đoàn cộng sản, cách văn phòng chúng tôi chừng 100 thước, thì không bị một quả đạn nào, tất nhiên đây là vị trí của tiền sát viên Bắc Việt giúp điều chỉnh tác xạ suốt đêm nay thật chính xác, vì trong 2 năm ở đây họ đã nắm rõ từng vị trí trong sân bay này rồi!

Ngày 29 tháng 4:

9 giờ sáng:

Chúng tôi qua Phòng họp của Ban Liên Hợp Quân sự không bị trúng đạn pháo, từ đó mới xử dụng được đường dây điện thoại để báo cáo đi các nơi về thiệt hại vật chất và nhân mạng đêm qua..

Đến 9 giờ sáng thì có một chiếc trực thăng Mỹ (sơn toàn trắng) đáp xuống ngay trước phòng họp để bốc chúng tôi đi. Nhưng không hiểu sao tôi lại không chịu đi. Và tôi cho trực thăng này di tản 6 sĩ quan của toán thanh tra ngừng bắn, người Nam Dương.

Tôi vẫn còn nhớ on đại tá Abbas, Phó trưởng đoàn và trưởng phòng Tình Báo của phái đoàn Nam Dương này đã 2 lần đích thân kín đáo trao cho tôi bản đồ trận liệt ghi rõ tiến trình xâm nhập vào Miền Nam của đầy đủ 16 sư đoàn chánh quy bộ binh Bắc Việt và các sư đoàn thiết giáp và sư đoàn pháo binh nặng, vừa được cập nhật vào đầu tháng giêng năm 1975.

- lần đầu ngày 3 tháng giêng 1975. (tôi đích thân mang tay lên trình cho Tổng Thống Thiệu ngày 4 tháng 1, với lời giải thích miệng rất đầy đủ theo đúng tin tức tình báo mà phái đoàn Nam Dương đã sưu tầm rất chính xác và rất đầy đủ, (nhưng sau đó tôi đã không thi hành lệnh của Tổng Thống, chỉ vì ông bảo tôi phải mang sang cho Trung tướng Đặng văn Quang)

- lần thứ hai ngày 1 tháng 3, với chú thích về mục tiêu tiến chiếm dự trù của cộng sản là Ban Mê Thuột. Đây là tin tức hết sức chính xác về mục tiêu và thời điểm tấn công của Bắc Việt: tiến chiếm Ban Mê Thuột vào tháng 3/75. Tôi cũng đã mang tay bản đồ và tin tức này đến trình cho Tổng Thống Thiệu, nhưng lần này thì ông bảo tôi mang sang cho Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng.. Tôi đã y lệnh thi hành. Dĩ nhiên tôi không biết với tư cách Tổng Tư Lệnh Quân đội và Tổng Tham Mưu Trưởng hai ông đã có quyết định kịp thời về một “đường lối hành động” nào hay không. .

10 giờ sáng:

Tôi liên lạc với Đại tá Nguyệt, Hải Quân, để đưa một số sĩ quan và quân nhân các cấp, khoảng 30 người xuống tàu, di tản theo Hải Quân. Trong số này có các Đại tá Chuân, đại tá Đóa, v.v. thuộc Khối Nghị Hội / Ban Liên Hợp. Số anh em sĩ quan và nhân viên còn lại của Ban Liên Hợp, chúng tôi dự trù cũng sẽ xuống luôn bến Bạch Đằng khoảng 12 giờ trưa sau khi thu xếp việc tản thương xong cho một số anh em quân nhân và nữ trợ tá xã hội tử thương và bị thương đêm qua.

11 giờ 30 sáng:

Chúng tôi nghe thấy có tiếng súng liên thanh từ dưới đất bắn lên các phi cơ đang cố gắng cất cánh khỏi phi trường. Anh em cho biết là chiếc xe jeep mui trần có gắn liên thanh 12 ly 7 của đại úy Quân Cảnh / Phi trường đang nằm ngay giữa các phi đạo bắn lên bất cứ loại phi cơ và trực thăng nào muốn cất cánh rời khỏi phi trường. (sau ngày 30/4, đích thân tôi gặp đại úy Quân Cảnh này, mang súng lục đang đứng gác ngay tòa nhà Quốc Hội ở đường Tự Do. Thì ra đây là một tên cộng sản nằm vùng đã nhận lệnh của cộng sản từ trại Davis trong công tác ngăn chặn không cho phi cơ cất cánh từ khu vực ngày 29 tháng 4.)

Chúng tôi lên xe đi xuống Hải Quân để kịp lên tàu với đại tá Nguyệt. Nhưng lúc vừa đi ngang qua Bộ Tổng Tham Mưu (đúng 12 giờ trưa) thì không biết tại sao thành linh tôi lái xe Jeep của tôi rẽ trái đi vào cổng Tổng Tham Mưu. Hai xe jeep và 2 xe 4/4 trong đoàn xe của tôi dĩ nhiên phải vào luôn cổng theo xe của tôi.

Đến ngay Bộ Chỉ Huy Pháo Binh, chúng tôi ngừng xe lại và tôi vào ngay Hội trường của Bộ Chỉ Huy này tìm chỗ nằm xuống đánh một giấc ngon lành không còn biết át giáp trời trăng gì nữa, có lẽ vì quá mệt mỏi. Tất cả anh em sĩ quan theo tôi từ Tân Sơn Nhất (trong số này có đại tá Nguyễn ngọc Nhận, đại tá Lộc, pháo binh thuộc Ban Liên Hợp quân sự Cần Thơ, trung tá Chử Nam Anh, trung tá Hoàng chánh văn phòng v.v.) đều theo tôi vào hết trong hội trường vắng trống này.

Đến 4 giờ chiều, thành linh tôi thức dậy và định ninh mình đang ngủ dưới tàu của Hải Quân nên lên tiếng hỏi:

Tàu của chúng ta đã chạy đến đâu rồi? đã ra khỏi sông Lòng Tảo chưa?

Chạy đến Hội trường của Bộ Chỉ Huy Pháo Binh trong Tổng Tham Mưu rồi! Trung tá Hoàng vừa cười mai mỉa vừa trả lời.

Tôi bàng hoàng đứng ngay dậy quan sát thì rõ ràng thấy mình đang ở giữa Bộ Tổng Tham Mưu. Bèn ra lệnh:

Anh em lên xe ngay đi để xuống Bến Bạch Đằng chắc còn kịp vì đại tá Nguyệt chắc chắn còn đợi tôi.

Không kịp nữa rồi ông ơi, Bộ Tổng Tham Mưu đã khóa cổng và có lệnh không cho ai ra vô gì nữa hết, chúng tôi đã thử mấy lần muốn ra rồi mà không được.

Vậy là chết rồi! anh thử liên lạc với ông Nguyệt thử coi? ở số này nè!

Trung tá Hoàng cố gọi chừng 15 phút mà không nghe ai trả lời... .

Thế là số mạng bắt ta phải ở lại đây rồi! (tôi chán nản nghĩ thầm như vậy khi sự nhớ lại không biết vì lý do gì mà mình tự nhiên lại rẽ vào cổng Bộ Tổng Tham Mưu lúc 12 giờ trưa nay thay vì cứ phải chạy thẳng xuống Bến Bạch Đằng để xuống tàu. Về sau này tôi mới được biết là đại tá Nguyệt chỉ vì chờ tôi không chịu nhả neo tách bến nên phải bị anh em binh sĩ Hải Quân khiêng xuống tàu và rời bến lúc 2 giờ trưa)

7 giờ chiều

Trung tướng Vĩnh Lộc, quyền Tổng Tham mưu trưởng, cho người xuống gọi cá nhân tôi và đại tá Nhận lên văn phòng của ông để nhận việc. Lúc đó tôi mới biết được là ở Bộ Tổng Tham Mưu hiện giờ không còn Tham mưu Trưởng, không còn một số trưởng phòng quan trọng nào nữa như P1, P2, P3 và P4. Tất cả đều đã tìm phương tiện di tản hết rồi, chỉ còn sĩ quan

xử lý thường vụ mà thôi. Không cần suy nghĩ tôi cũng đã thấy được tình hình chung như thế nào rồi.

Đại tá Nhận được trung tướng Vĩnh Lộc ép nhận chức vụ Tham mưu trưởng Bộ Tổng Tham Mưu. Tôi vẫn không chịu nhận bất cứ một nhiệm vụ nào, ít nhất trong hiện tại, vì đã dự định nội nhật ngày mai là phải rời khỏi Bộ Tổng Tham Mưu để tìm phương tiện di tản.

8 giờ 30 tối:

Các trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ ồ ạt đáp xuống D.A. O. (Phòng Tù viên Quân Lục Mỹ) ở ngay phía sau lưng tòa nhà chánh của Bộ Tổng Tham Mưu để bốc người Mỹ theo đúng tiến trình hành quân di tản của Hoa Kỳ. Không có một tiếng súng nhỏ lớn hay hỏa tiễn phòng không nào của Bắc Việt từ dưới đất bắn lên, điều này cho thấy rõ là giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt đã có một mật ước nào đó rồi cho thời gian và lộ trình di tản của Hoa Kỳ.

Có tiếng loa kêu gọi từ các trực thăng lúc họ bay ngang qua không phận Bộ Tổng Tham Mưu: Ai muốn được di tản thì cứ qua bãi đáp trực thăng bên D.A.O. ngay phía sau Bộ TTM. Có một số sĩ quan và nhân viên của Ban Liên Hợp (đang ở đây với tôi) đã nghe rõ tiếng loa kêu gọi từ trực thăng và đã vượt rào kẽm gai của Bộ Tổng Tham Mưu đến bãi bốc trực thăng bên D.A.O. (khoảng 40 thước đường) trong số đó có Đại tá Lộc, trung tá Hoàng và một số sĩ quan cấp úy khác. Riêng tôi thì không thích “chui rào” như họ, (có lẽ vì tự ái cá nhân hay vì số mạng không biết)

Ngày 30 tháng 4:

6 giờ sáng:

Do đó, sáng ra kiểm điểm lại thì chỉ còn có tôi với trung tá Chử Nam Anh và một số chừng 10 binh sĩ mà thôi. Những người khác thì đã được trực thăng Mỹ di tản đêm qua rồi. Cùng tôi lên xe sẵn sàng ra cổng Bộ Tổng Tham Mưu.

7 giờ sáng:

Nhân lúc xe của trung tướng Vĩnh Lộc và đại tá Nhận ra cổng, chúng tôi tháp tùng theo xe này luôn, vì nếu không thì sẽ bị chặn lại không ra khỏi đây được nữa theo tiêu lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu.

Ra khỏi Bộ Tổng Tham Mưu là chúng tôi chia tay nhau, tạm gọi là “đường ai nấy đi” vì tới giờ phút này chúng tôi hình như đã linh cảm được số phận của Miền Nam Việt Nam sẽ ra sao rồi!

Tôi lái xe về nhà người em họ ở Cư xá Đô Thành (Bàn Cờ) dự trù sẽ thay quần áo và nghỉ ngơi trước khi tìm được phương tiện di tản. Tình hình quân sự và chính trị thì đã quá rõ ràng rồi, bây giờ chỉ còn xem con đường nào thuận tiện nhất để thoát khỏi đây thôi. Phương tiện nào đây? Tàu hay phi cơ? Bằng tàu thì hoặc phải xuống Bến Bạch Đằng và Nhà Bè, hoặc phải ra tận Vũng Tàu hay Gò Công? Bằng phi cơ thì chỉ có ra tòa đại sứ Mỹ.. Vậy ta phải đi một vòng xem sao rồi mới quyết định được. Đang ngồi suy tính một mình thì thằng em họ kêu cho hay là có lệnh mới rồi.. Lệnh của Tổng Thống và của Tổng Tham Mưu trưởng..

11 giờ trưa

Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố Miền Nam Việt Nam “đơn phương ngừng bắn vô điều kiện”, một cách chơi chữ để nói lên một sự “đầu hàng Cộng sản Bắc Việt không có điều kiện (nhưng đó mới thực sự là điều kiện của Bắc Việt đã trao cho ông), và ngay sau đó tướng Nguyễn hữu Hạnh với tư cách là Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH lên tiếng trên đài truyền hình và đài phát thanh Sài Gòn, ra lệnh đơn phương ngừng bắn cho các đơn vị còn đang chiến đấu và kêu gọi quân nhân các cấp phải buông súng xuống!

Lắng tai nghe đi nghe lại những lời tuyên bố của hai tướng Minh và tướng Hạnh tôi vừa đau khổ vừa bùi ngùi nghe theo lời khuyên của em mình, trút bỏ bộ quân phục thân yêu của mình trong suốt gần 25 năm trong quân đội, xong mượn chiếc xe Honda của thằng em vội vàng phóng ra cửa. Tôi nghĩ bụng: Thôi thế là coi như xong hết rồi, không biết cái gì sẽ xảy ra sau chuyện đầu hàng quá nhục nhã này? Thương thuyết chăng? Chánh phủ Liên Hiệp chăng? Chắc chắn là không rồi. Hàng ngàn chiếc xe xe tăng T.54 từ Bắc Việt vào đây tức là cộng sản Bắc Việt nhất quyết đã chọn giải pháp quân sự rồi thì làm gì còn có giải pháp chính trị? Và đối với mộng bành trướng bá quyền của Cộng sản thì đâu có chuyện anh MTGPMN nhảy vào ngồi mát ăn bát vàng của họ được? Tôi vừa đi vừa suy nghĩ mông lung.. tự nhiên thấy mình trở lại gần Bộ Tổng Tham mưu lúc nào không hay. Nhân tiện tôi đi vòng qua hướng Lăng Cha Cả để theo đường Trương minh Giảng xuống Sài Gòn.

Lúc này đã quá 1 giờ trưa rồi. Đường xá vắng tanh, dân chúng rút hết vô nhà đóng kín cửa. ngoại trừ bọn hôi của còn đang lằng xằng lục lạo và khuân vác từng biệt thự do người Mỹ mượn ở, hay các nhà vô chủ, của những người dân quá sợ cộng sản đã bỏ đi hoặc di tản hay đang tìm đường di tản ra ngoại quốc.

Tuy không còn nghe tiếng đạn pháo hay rốc két liên tục nhưng vẫn còn lác đác một vài tiếng súng cá nhân hay một vài tràng liên thanh đầu đó từ

hướng trại Hoàng hoa Thám của anh em Dù. Tôi còn nhớ lúc rời khỏi Ban Liên Hợp Quân sự ngày hôm qua, tôi còn chứng kiến được một số hành động anh dũng của anh em “Biệt kích 81 Dù” đã bắn hạ 13 chiến xa T.54 của Bắc Việt từ Lăng Cha Cả lên hướng Củ Chi khi các đơn vị Bắc Việt tấn công vào trại Hoàng Hoa Thám để tìm cách đột nhập ngang hông vào Tân Sơn Nhất. Hôm nay xác những chiếc tăng T.54 vẫn còn ngổn ngang ở vùng này, và tiếng súng cá nhân vẫn còn lẻ tẻ mặc dầu đã có lệnh đơn phương ngừng bắn của QLVNCH từ 11 giờ sáng nay.

Đường Trương minh Giảng vắng tanh không một bóng người, không một chiếc xe nào chỉ thấy có một vài xác chết rải rác ngoài đường, gần cầu, hình như của bọn đặc công Bắc Việt.

Khắp các nẻo đường mà tôi đi qua, trong thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn và cả Gia Định, tôi quá đau lòng mà thấy cảnh không biết bao nhiêu là súng ống đạn dược đủ loại, quân phục đủ màu đủ sắc của mọi binh chủng được vứt bỏ ngổn ngang từng đống hay bừa bãi, rải rác khắp các vỉa hè, các thùng rác, cống rãnh.. có lẽ đây là một cách vừa thi hành, vừa phản đối lệnh buông súng đầu hàng của tướng Minh và tướng Hạnh. . . .còn đang ra rả kêu gọi liên tục trên đài phát thanh. Càng đau lòng hơn khi thỉnh thoảng tôi bắt gặp một số người chạy long nhông ngoài đường, hầu hết chỉ có một quần cụt trên người, có khi trần truồng như nhộng, chắc chắn họ là quân nhân, vì họ luôn miệng chửi thề tục tĩu vang trời, chửi cả bọn chiến thắng Bắc Việt lẫn người chủ bại đan tâm khóa tay Quân đội để đầu hàng cộng sản!

Bến Bạch Đằng và Nhà Bè vắng tàu nhưng không vắng người vì còn một số quá đông đang còn lóng nhóng chờ... tàu từ Tân Cảng xuống. Nhưng tôi nghĩ chắc chắn không còn chiếc nào.

Tôi vào Bình Đông (Chợ Lớn) để thử tìm đường bộ xuống Gò Công. Nhưng cảnh sát dã chiến ở chốt đầu cầu đã được lệnh khóa cổng từ 6 giờ sáng nay không cho một ai qua khỏi cầu. Trở về Phú Lâm, tôi cũng bị chốt cảnh sát dã chiến ngăn chặn, như thế có nghĩa là từ 6 giờ sáng nay đã có lệnh khóa hết mọi con đường ra khỏi Đô thành, khó mà dùng đường bộ được, và cũng có nghĩa là bọn cộng sản Bắc Việt đã bao vây chặt thủ đô này rồi.

Như thế là coi như tôi không còn khả năng và phương tiện nào thoát ra khỏi thủ đô Sài Gòn nữa bằng cả 3 đường bộ, đường thủy và đường bay. Thôi thì đành phải ngồi yên để chờ xem diễn tiến sắp tới tức là ngồi chờ xem Cộng sản Bắc Việt tiến vào thủ đô mà thôi!! Nghĩ thế tôi quay xe trở về Bàn Cờ.

Trên đường về, đột nhiên tôi nghe mấy tràng đại liên ròn rã ở hướng nhà thờ Sài Gòn. Quá tò mò tôi muốn đến xem nhưng gần đến nhà thờ thì nghe tiếng chiến xa chạy rầm rập ở hướng đại lộ Thống Nhất. Tôi biết là chuyện gì đã xảy ra rồi, nhưng quá đau lòng đến độ không thể nào dám chạy đến đó để xem, tôi vội chạy về Bàn Cờ ngay.

6 giờ chiều:

Tôi có ý định lên Hạnh thông Tây, vào thăm Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp của mình. Nhưng khi vừa qua khỏi sân Golf ở phía sau Tổng Tham mưu thì một cảnh tượng quá đau lòng làm tôi phải ngừng xe lại ngay. Từng nhóm thương bệnh binh diu nhau đi bộ từ công Tổng Y Viện Cộng Hòa. Hỏi ra tôi mới biết là từ 5 giờ chiều nay, một toán quân Bắc Việt đã vào tiếp thu Quân Y Viện mà họ liệt vào hàng “chiến lợi phẩm chiến tranh”. Người sĩ quan tiếp thu ra lệnh cho tất cả đều phải ra khỏi bệnh viện, và “ngay tức khắc” không được chậm trễ, không được mang theo bất cứ thứ gì kể cả xe cộ đủ loại, vì tất cả đều là của Mỹ Ngụy, không do cá nhân mua sắm, ngoại trừ quần áo đang mặc trên mình.

Tất cả mọi người, từ các bác sĩ quân y, các nam nữ y tá, trợ tá xã hội, lao công dân chính v.v. cho đến thương bệnh binh đủ loại, không cần biết tình trạng bệnh lý, đã được chữa trị hay chưa, vết thương đã mổ hay chưa? lành hay chưa lành? v.v. Thật quá khủng khiếp cho những anh em thương binh vừa được chuyển từ mặt trận về, vừa được lên bàn mổ hay vừa được mổ mà chưa khâu xong vết mổ, còn đang nửa mê nửa tỉnh.. đều phải ôm vết thương lang thang xuất viện mà không biết phải đi về đâu? nhà ở đâu mà về? Gia đình có đâu mà về? đơn vị ở đâu mà về? Vì họ được tản thương về đây từ mặt trận.

Đây là một câu chuyện thâm trầm nhất trong lịch sử chiến tranh quốc cộng, giữa Nam Bắc Việt Nam, giữa người Việt Nam với nhau. Ngay như trong cả 2 thế chiến, người ta cũng không có lối cư xử quá tàn bạo và nhẫn tâm vô nhân đạo như thế, huống là giữa những người Việt Nam cùng một dòng máu Lạc Hồng?

Để giúp cho những người khốn khổ này, chúng tôi và một số dân chúng quanh chùa Vạn Hạnh (Phú Nhuận) kêu gọi được một số xe tư nhân, xe tắc xi, xích lô máy, xích lô đạp.. đưa giùm một số thương bệnh binh nặng, đang trong tình trạng giải phẫu dở dang.. đến các bệnh viện Đô Thành, Nguyễn Văn Học, Chợ Rẫy, Grall và một số bệnh viện tư của người Hoa ở Chợ Lớn, kể cả 2 bệnh viện tư nhỏ của hai bác sĩ Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Duy Tài ở đường Pasteur.. để nhờ tạm chữa trị tiếp, chờ ngày cho họ về với gia đình..

Giờ này thật tình thời gian đã trôi qua quá lâu rồi, gần 30 năm rồi, thử hỏi dân chúng Miền Nam cũng như người Việt Nam ở hải ngoại này còn có mấy ai biết đến và nhớ đến một buổi chiều thê thảm nhất của anh em quân nhân chúng tôi, nhất là những anh em thương binh binh thuộc QLVNCH đang điều trị tại Tổng Y Viện Cộng Hòa đã bị xua đuổi thẳng tay một cách vô nhân đạo ra khỏi bàn mổ hay khỏi giường bệnh, do sự tiếp thu của Cục Quân Y của Quân Đội Nhân Dân BV? vào ngày 30 tháng 4 /1975 mà cộng sản gọi là ngày chiến thắng của họ trong chiến dịch xâm lăng Miền Nam Việt Nam có tên gọi là chiến dịch Hồ chí Minh!!!

Đêm nay về Bàn Cờ nghỉ tạm, tôi không có một chút hứng thú nào khi ngồi trước một bữa cơm ngon của gia đình, tôi cũng trần trọc suốt đêm không ngủ được chỉ mong cho trời mau sáng để được xem tận mắt cảnh “đôi đời”! Ước gì cảnh đó phải hoàn toàn khác hẳn cảnh mà tôi đã đích thân chứng kiến chiều hôm qua ở Gò Vấp!

Ngày mùng 3 tháng 5/ 1975

Không có chuyện gì làm, tôi lang thang tản bộ quanh khu chợ Sài Gòn, và đi lần về Thư Viện Quốc Gia, trong thâm tâm chỉ muốn gặp lại một người bạn của tôi là anh Hữu, quản thủ thư viện Quốc Gia. Có đến nơi mới thấy được cảnh mà cộng sản Bắc Việt gọi là bài trừ “Văn Hóa đồi trụy” :

Sau ngày 30/4/75, một ủy ban gọi là “ủy ban bài trừ văn hóa đồi trụy” ra đời. Thành phần gồm một cán bộ Đảng CSVN và sinh viên học sinh chút khăn đỏ trên tay (mà người dân Sài Gòn gọi là mấy con “cọp 30”), tại Sài Gòn Chợ Lớn thì mỗi quận một tiểu ban, ở các tỉnh thì mỗi tỉnh một tiểu ban.

“Văn hóa đồi trụy” được định nghĩa là tất cả những ấn phẩm thuộc mọi lãnh vực chánh trị, kinh tế, lịch sử (nhất là lịch sử), giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hóa, văn nghệ, phim, ảnh. v.v... đang được lưu hành và sử dụng tại Việt Nam Cộng Hòa từ ngày 30/4/1975 trở về trước, được in, chép hay thu vào băng nhựa, băng tiếng Việt Nam hay bất cứ loại sinh ngữ ngoại quốc nào (trừ chữ Tàu và chữ Nga).

Mục tiêu mà các “ông cọp 30” nhắm vào trước tiên là Thư viện quốc gia (national library) ở đường Gia Long. Tất cả sách bìa cứng bìa mềm, gáy tím gáy vàng, dày mỏng gì cũng đều được mang ra đường xé nát và đốt hết. Tội nghiệp cho mấy bộ tự điển và Encyclopédia chữ Anh chữ Pháp (trên 100 cuốn), và rất nhiều bộ sách quý thuộc các ngành Công Pháp quốc tế, Khoa Học Kỹ Thuật, Hàng Không và cả khoa học Không Gian, v.v... mà anh Hữu đã tốn công sưu tầm trên 10 năm dài để làm giàu cho thư viện của Đất Nước, trong phút chốc bị “cọp 30” xơi tái hết!

Chúng tôi đến gần lượm từng tờ của bộ Encyclopedia lên xem mà ứa nước mắt... nhưng không dám hỏi thêm vì bị ngay một “cọp 30” khoảng 16 tuổi tới đui:

“Đi đi, tiếc gì mà coi, xé bỏ hết, đốt bỏ hết, nó là tiếng nước ngoài, của thực dân, của đế quốc đòi truy, ru ngủ đầu độc dân tộc. Ta Độc lập rồi thì Ta cần gì ba cái thứ này nữa!!”

Tội nghiệp! Thật là tội nghiệp!!!

(Về sau mãi cho đến 1992 lúc chúng tôi sắp rời khỏi VN, thì thư viện quốc gia này vẫn còn được cộng sản dùng làm “mặt bằng” cho mượn làm tiệc cưới và tiệc “liên hoan” của cán bộ công nhân viên các cấp).

Mục tiêu kế tiếp của bọn “cọp 30” là Thư Viện Bộ Giáo Dục, các nhà sách ở khu chợ Bến Thành và dài dài vô đến Chợ Lớn... sau đó tiểu ban đi xét từng nhà khắp đô thành Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định, ai sợ thì cứ tự mình đốt, bỏ... nếu xét gặp thì chắc chắn phải gặp khó khăn với mấy “ông cọp 30 trẻ” này.

Về văn nghệ thì tất cả các bản nhạc in hoặc thu vào băng nhựa, nếu không phải loại nhạc lai căn (lai nhạc Tàu) từ nhóm văn công miền Bắc mang vào, đều được liệt vào loại “nhạc vàng của đế quốc Mỹ và tay sai”, cấm lưu hành, xé đốt, hủy bỏ, ai lưu giữ sẽ có tội. Các kịch bản hay các vở tuồng cải lương, hát bộ v.v.. cũng phải được duyệt xếp loại lại (Bà Thiếu tá Cách Mạng đào hát Kim Cương phụ trách phần này).

Nói tóm lại Bắc Việt chủ trương hủy bỏ tất cả những gì mà họ cho là tàn tích của Mỹ Ngụy từ 75 trở về trước, để đem thay thế vào đó những gì mà miền Bắc đang có và đang áp dụng, không cần biết có hợp với dân tộc Việt Nam hay không và cũng không cần lượng xét hậu quả sẽ như thế nào (có nghĩa là thay vì đẩy Miền Bắc tiến lên để theo kịp đà phát triển của Miền Nam, họ làm mọi cách nhằm kéo lùi Miền Nam thụt lùi lại vài chục năm, sao cho trình độ văn minh tiến bộ của hai miền Nam Bắc phải ở cùng nằm ở một trình độ kém phát triển như nhau... nhằm đưa đất nước Việt Nam vào con đường xã hội chủ nghĩa đúng theo lệnh của các quan thầy Liên Xô và Trung Cộng. Mãi cho đến cuối thập niên 80, lúc tôi ra khỏi trại tù cải tạo, lãnh đạo đảng Nguyễn Văn Linh nhờ chạy theo phong trào “đổi mới” của Liên Xô, mới chịu mở mắt ra và chừng đó mới thấy được là đảng cộng sản đã kéo cả đất nước và dân tộc Việt Nam đi lùi vào thời kỳ đồ đá... từ sau ngày cướp được chánh quyền mùa thu năm 1945 và nhất là để mất đi một cơ hội và một thời gian quá dài từ sau ngày nhuộm đỏ Miền Nam Việt Nam 30 tháng 4 1975.)

Ngày 4 tháng 5

Tôi đến nhà của Ngô công Đức vì nghe tin anh ta mới từ bên Pháp trở về Sài Gòn qua ngã Lào, Hà Nội (mang theo chiếc xe đạp). Đến nhà anh mới được biết là người vợ của anh đã sang ngang không biết vì lý do gì, (có thể vì hành động phản chiến của anh.) Đến đây tôi may mắn được gặp lại một người bạn thân, trung tá Nguyễn Văn Bình, cựu quận trưởng quận Gò Vấp, (anh rể của Ngô công Đức) may mắn có mặt tại Dinh Độc Lập từ sáng ngày 30/4, nhờ vậy tôi mới được biết thêm một vài chi tiết liên quan đến chuyện bộ đội Bắc Việt vào tiếp thu Dinh Độc Lập trưa ngày 30 tháng 4. Tôi phải ghi lại gần như nguyên văn lời của ông bạn Nguyễn Văn Bình của tôi như sau :

“Sau khi chiến xa T.54 ủi sập một bên cổng chính của Dinh Độc Lập, (theo suy đoán của anh Bình thì đây là một hành động tượng trưng cho chiến thắng quân sự cuối cùng và quyết định của cộng sản Bắc Việt) một số bộ đội tràn vào sân thượng hạ cờ VNCH xuống và treo cờ MTGPMN lên (chưa phải là cờ đỏ sao vàng của Bắc Việt), một sĩ quan Bắc Việt có bộ đội hộ tống ập vào đại sảnh, nơi mà Tổng Thống Dương Văn Minh đang có mặt cùng với những người cộng sự viên thân tín nhứt trong Chánh Phủ của ông. Thấy vị sĩ quan này đeo đầy sao vàng trên cầu vai nền đỏ, vì không biết cấp bậc của quân đội nhân dân Miền Bắc, nên ông Minh tưởng rằng mình đang đứng trước một tướng lĩnh cao cấp.

-”Thưa quan sáu, tôi đã chờ ông từ ban sáng để trao quyền cho ông”

Sĩ quan này dùng danh từ “mây tao” xẵng giọng hách dịch và đánh đá lên tiếng:

- “Mây dám nói là trao quyền hả? Mây chỉ là một kẻ cướp quyền và một bù nhìn. Mây làm gì có “quyền” nào để giao cho tao? Chúng tao lấy được quyền đó bằng khẩu súng này đây. Ngoài ra tao xác nhận với mây là tao không phải là tướng mà chỉ là một trung tá ủy viên chánh trị của một đơn vị chiến xa. Kể từ bây giờ tao cấm mây không được ngồi xuống!

Mặt tướng Minh co dúm lại. ông chợt hiểu là ông không gặp được những người của MTGPMN mà là những người cộng sản Bắc Việt, dù họ treo cờ Việt Cộng trên xe. Không phải là những người Miền Nam đã vào chiếm Dinh Tổng Thống, mà đang đứng trước mặt ông là những chiếc xe tăng, những sĩ quan và bộ đội Bắc Việt và họ đã đối đãi với ông không như bạn hay đồng bào, mà như một kẻ thù thất trận!

Tướng Minh cố gắng tự kiềm chế và dịu dàng hơn ông nói tiếp:

- “Chúng tôi đã có dự trù sẵn một bữa cơm để tiếp các ông. Có yến, súp măng cua...

Vị trung tá Bắc Việt ngăn ông lại và xẵng giọng:

- “Bọn bây đang ở trong tình trạng bị bắt. Hãy giữ cái bết tư sản của mày lại đi. Chúng tao đã có cơm đã chiên của chúng tao, một nắm cơm nắm và một hộp thịt kho mặn”

Sau đó sĩ quan này ra lệnh nhốt tất cả các tổng trưởng hiện diện vào một gian phòng, sau khi đã cho lệnh khám xét rất cẩn thận và không khoan nhượng trước sự hiện diện các nhà báo ngoại quốc đang làm nhiệm vụ quay phim, chụp ảnh lia lịa cảnh tượng lịch sử này.

Sau đó ông Minh bị “bộ đội” bao quanh chĩa súng vào người ông, và vị sĩ quan cao cấp vung khẩu súng lục to đẩy ông lên một chiếc xe Jeep và phóng đi dưới hàng loạt ánh đèn chớp của máy ảnh và máy quay phim của báo chí. Ông được đưa đến đài phát thanh để ông phải lên tiếng kêu gọi lần chót với các binh sĩ còn đang tiếp tục chiến đấu. Vì chiến trận vẫn còn tiếp diễn gần như khắp nơi, ở ngoại ô, ở Chợ Lớn, chung quanh Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát, ở khu vực gần Tân Cảng, trước trung tâm truyền tin Phú Lâm,...

Đến 13 giờ, tướng Minh được đưa trở về Dinh Tổng Thống và bị nhốt dưới tầng hầm. “

Cũng vẫn theo lời của anh bạn tôi:

- Ông Nguyễn Văn Hảo đương kim Tổng trưởng Tài Chánh đã có mặt tại dinh Độc Lập ngày 30/4/75 với tướng Dương Văn Minh, cùng với nội các của ông Vũ Văn Mẫu và một số nhân sự phản chiến tự xưng là thành phần thứ ba (như Dương Văn Ba, Hồ Ngọc Cứ, Võ Long Triều, v.v...). Khi ông Minh được đưa trở về đến Dinh Độc Lập thì ông Hảo lên tiếng, nói một câu “bất hủ” với sĩ quan chỉ huy Bắc Việt rằng:

-”Tôi còn ở đây chờ quý vị, để trao cho quý vị một món quà, đó là trên 20 tấn vàng”.

Vị sĩ quan đó đáp ngay tức khắc:

-”Đó không phải là quà mà là chiến lợi phẩm của chúng tao, tao phải tịch thu, mày hãy trao ngay cho tao đi!”.

Và ông Hảo đã dẫn người này đến Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam ngay chiều ngày 30/4/1975, trao 3 chìa khóa hầm vàng cho đại diện Bắc Việt, để chỉ dẫn họ cách thức lấy 20 tấn vàng hầm kho của VNCH ở Ngân Hàng này. Sau đó ông Hảo vẫn bị đưa về nhốt chung với các vị Tổng trưởng khác”.

.....

Ở nhà của Ngô công Đức, tôi được chứng kiến một cảnh “ngu dốt” của một toán bộ đội Bắc Việt, nói lên tình trạng quá lạc hậu đáng thương hại của người dân Miền Bắc nói chung:

Trong lúc tôi và anh Binh anh Đức ngồi ở phòng khách trò chuyện thì có một toán chừng 6 anh “bộ đội” ập vào nhà “khám xét”.

Người chỉ huy cầm trong tay cái điện thoại và hách dịch hỏi anh Đức :

Cái “đài” này là của anh?

Phải, của tôi

Anh làm “chức vụ” gì lớn lắm của Mỹ Ngụy mà có cái “đài” này? anh dùng cái đài này để liên lạc với Mỹ Ngụy và với CIA phải không? Tôi phải bắt anh ngay về cơ quan để “làm việc”, mặc áo vô đi rồi theo tôi ngay. (vì lúc đó anh Đức ở trần)

Xin lỗi anh tôi không đi đâu hết, cái này là cái điện thoại chứ không phải cái đài.

Đồ ngoan cố, cái này là cái điện đài, tôi được lệnh bắt anh, vì trong nhà anh có một cái điện đài mà không chịu đi khai báo... .

.....

Tôi rời khỏi nhà anh Đức trưa hôm đó, lòng suy nghĩ miên man. Thật tội nghiệp cho cái anh chàng phản chiến Ngô công Đức này, giờ này chạm mặt với thực tế có lẽ anh mới sáng mắt thấy rõ trình độ của người dân Miền Bắc và mức độ giáo dục và ảnh hưởng tuyên truyền nhồi nhét của cộng sản là thế nào đối với dân chúng..! Tội nghiệp cho cái anh bộ đội quá ngu dốt này, và cũng thật quá tội nghiệp cho người dân Miền Nam của mình trong những năm tháng sắp tới... có lẽ phải chịu sống đau khổ triền miên vì cái tình trạng ngu dốt của kẻ xâm lăng thống trị, đến từ Miền Bắc...

Ngày 5 tháng 5/75

Tôi quyết định đến nhà anh chị bác sĩ Nguyễn văn Tạo ở đường Pasteur để tạm trú và tạm lánh mặt chờ ngày 15 tháng 6 là ngày trình diện đi “học tập”. Ở đây có lẽ yên hơn là về Sadec (gia đình tôi) hay Cai Lậy (gia đình bên vợ tôi), dù sao ở ngay Sài Gòn chắc không bị những màn trả thù rừng

ron như ở tỉnh, như một số tin tức mà tôi được biết cho tới ngày hôm nay.. (như ở ngay tỉnh Vĩnh Long, các ông cai tổng Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Văn Xôm, Nguyễn Văn Thêm đều bị họ kết án là “có tội với nhân dân” mà không thông qua một tòa án nào, và bị hành quyết ngay khi bị bắt, bằng vũ khí thô sơ như búa, mã tấu... Riêng anh trung úy Dù Nguyễn Văn Ngọc ở xã Long Hồ, dù đã chết từ hơn một năm trước, vẫn bị họ đào mả lên, đưa cả quan tài ra giữa chợ ở Ngã Tư Long Hồ để cho phá nát bằng cốt mìn.)

Sáng nay tôi phải lên thăm một thiếu tá tuyên úy Phật Giáo, đang là trụ trì tại một ngôi chùa ở Hạnh Thông Tây, và là người có trách nhiệm lo mọi công tác hậu sự cho quân nhân các cấp không may bị tử thương, và hằng ngày lo chăm nom săn sóc nơi an nghỉ cuối cùng của anh em quân nhân chúng tôi là “nghĩa trang quân đội Hạnh Thông Tây” nằm ở đối diện không xa với chùa này.

Đưa tôi vào chánh điện lạy Phật xong ông dẫn tôi lên phòng riêng và khi chỉ còn có hai chúng tôi thì ông nín không nói nữa, bật lên khóc sụt mướt, ấp úng nói không thành lời. Sau một lúc khá lâu bình tâm trở lại ông mới nói rõ cho tôi nghe là không phải ông khóc vì chuyện “mất nước”, nhưng khóc vì động lòng từ bi trước cảnh mồ mả trong nghĩa trang quân đội mà ông có trách nhiệm săn sóc đã bị cộng sản Bắc Việt dùng xe ủi đất san bằng hết ngay chiều ngày mùng 3 tháng 5 vừa qua.

Mặc cho sự van xin cầu khẩn của ông (trong bộ áo nâu sòng của một thượng tọa) họ vẫn san bằng hết từ nhà xác, nhà liệm xác, nhà nguyện cho đến ngôi mộ cuối cùng..... Ông vừa nói vừa tức tưởi khóc:

” Không hiểu sao họ quá tàn nhẫn như vậy? Họ nói là để lấy đất mà trồng trọt để nuôi nhân dân đang đói nghèo. Đất rộng như vậy, màu mỡ như vậy mà làm nghĩa địa thì phí của trời quá... độc ác với nhân dân quá!”

Thật tội nghiệp cho vị tuyên úy Phật Giáo này. Ông quá thật tình, nhìn sự việc qua lòng từ bi của một tu sĩ, nên không hiểu là hành động này phải xuất phát từ chủ trương và chánh sách của người cộng sản mà nhất là cộng sản Miền Bắc, đội quân tiên phong của Quốc tế Cộng sản Đệ Tam Nga Tàu.! Dù họ là người Việt Nam nhưng tư tưởng, hành động và nhất là lương tâm của họ ngày hôm nay không còn thuộc về họ nữa. Họ phải theo đúng giáo điều Mác Lê, theo đúng lệnh của Staline, của Mao Trạch Đông là những quan thầy trực tiếp điều khiển họ trong cuộc chiến tranh bành trướng về phương Nam này.

Ông bạn tuyên úy của tôi cũng chất phác như người dân Miền Nam đã từng cho những lời “tố cộng” của chánh quyền hay của Phòng Chiến Tranh Chánh trị là những chuyện “đặt điều” cốt để tuyên truyền tác động

tinh thần của quân cán chính Miền Nam. Bây giờ chỉ mới giáp mặt với một vài hành động của họ thôi, rồi đây có lẽ từ từ rồi họ sẽ thấy được bộ mặt thật của con người cộng sản này. Nhưng từ hôm nay cho đến đó người dân Miền Nam chúng ta chắc còn sẽ phải chịu nhiều cảnh thương đau cùng cực nữa... trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của họ.

Tôi mời ông thiếu tá tuyên úy bạn tôi cùng lên nghĩa trang Biên Hòa để xem thử là họ đã ủi nghĩa trang quân đội ở đây chưa? Theo tin ông đã nhận được thì hình như họ cũng đã thực hiện công tác này rồi, cũng vào ngày 3 tháng 5.

Có đi đến nơi chúng tôi mới thấy rõ được hiện trạng. Thật là thê thảm! Trước hết là tượng hình của một binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến qua tượng đài “Thương Tiếc”, một tác phẩm điêu khắc nghệ thuật rất có giá trị đặt bên vệ đường ở mặt tiền của nghĩa trang quân đội đã bị cộng sản phá nát bằng cốt mìn, và ủi sạch không còn một chút dấu vết..Cả nghĩa trang rộng lớn cũng đã biến thành bình địa!

Trên đường về Hạnh Thông Tây cả hai chúng tôi yên lặng không trao đổi một lời nào, tôi tin chắc là cảm nghĩ của một người tu sĩ đương nhiên phải khác hẳn với cảm nghĩ của một chiến binh như tôi. Dù sao khi về đến chùa, trước khi giã từ, tôi cũng nói rõ cho Thầy tuyên úy bạn tôi thấy được cảm nghĩ của tôi:

- Hành động quá ư tàn nhẫn đến dã man này thật không đúng là hành động của bất cứ người Việt nào nhất là ở Miền Nam Việt Nam. Từ ngàn xưa, đúng theo đạo lý và truyền thống của dân tộc Việt, người Việt Nam chúng ta ai cũng biết là “nghĩa tử là nghĩa tận” hay “chết là hết”. Dù giữa cá nhân anh và tôi có thù hằn nhau cách mấy nhưng khi anh hay tôi có người đã nằm xuống rồi thì coi như mối thù đó được xóa bỏ vĩnh viễn, không ai còn muốn nhắc đến nữa. Vậy ủi hết mồ mả của quân nhân các cấp thuộc QLVNCH có nghĩa là gì đây? Nếu không muốn nói trước hết là nhằm “trả thù cho quân đội và nhân dân Miền Bắc”? sau đó lại “xóa sạch được vết tích của QLVNCH, người đã chết xóa trước, người còn sống xóa sau? trong chủ trương sửa lại toàn bộ lịch sử trong tương lai đối với các thế hệ trẻ sau 1975, một trang sử đấu tranh dai dẳng của Quân Dân Cán Chính Miền Nam đã hy sinh làm tiền đồn ngăn chặn làn sóng xâm lăng cộng sản, trong suốt gần 30 năm từ 1945 mà họ cần phải xóa bỏ? Tôi nghĩ chỉ có như vậy họ mới đan tâm có những hành động phi nhân đạo này. Và chắc chắn trên toàn bộ Miền Nam Việt Nam các nghĩa trang quân đội đều phải chịu chung một số phận. Dĩ nhiên rồi cũng phải đến số phận của chúng tôi... những chiến binh còn sống sót.

Nhưng ngày nào còn có một chiến binh QLVNCH còn sống sót như cá nhân tôi thì ngày đó cộng sản Bắc Việt đừng hòng sửa được một trang sử nào!!!

Chúng tôi xin tạm chấm dứt mấy trang “Hồi Ký Dang Dở” ở đây, và xin thành tâm cầu nguyện cho nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam chúng ta sớm được vĩnh viễn thoát khỏi ách độc tài đảng trị của bọn cộng sản vô thần khát máu và tàn bạo này.



Dương Hiếu Nghĩa

Nguồn: <http://chauxuannguyen.org/>